

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HS-ST

Ngày: 18 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Dương Đức Bản.

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXX ST-HS ngày 04/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG H; sinh ngày: 01/01/1985, tại Quảng Bình; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: TDP x, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình P, sinh năm: 1941 (đã chết) và bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1946 (đã chết); có vợ Hoàng Thị L, sinh năm: 1986 đã ly hôn có 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Ngày 15/6/2016 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa thi hành); tiền án: Ngày 11/8/2016 bị TAND thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 30/8/2016 bị TAND huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo chấp hành xong hình phạt tại Trại giam Đ, ngày 20/6/2017 ra trại về địa phương; Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 13/9/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Lan P, sinh năm: 1964, Nơi cư trú: Số x, ngõ y đường L, TDP m, phường H, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Mai Văn T, sinh năm: 1968.
Nơi cư trú: Tổ y, TDP x, phường N, TP. Đ, Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/8/2017 Nguyễn Hoàng H điều khiển xe mô tô BKS 73K1-6357 (xe của anh Mai Văn T) đi đến ngõ y đường L thuộc TDP m phường H, TP. Đ. Khi đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị Lan P ở số y, thấy cửa nhà mở không có người trông giữ, H dừng xe lại và đi vào trong nhà, đến phòng bếp thấy trên bàn ăn có 01 túi xách của chị P; H lục túi lấy trộm 01 ví da và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Noter 3 rồi ra xe đi về nhà ở TDP x phường Đ. Trên đường đi H kiểm tra bên trong ví có tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, H lấy tiền cất vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà đếm số tiền lấy trộm được 2.600.000 đồng. Sau đó H đem ví và một số giấy tờ vứt ở sọt rác trước nhà, điện thoại di động H giữ lại sử dụng, số tiền lấy trộm đã tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 602 ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Noter 3 trị giá 2.000.000 đồng; 01 ví da hiệu Chanel trị giá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được ví và một số giấy tờ. Đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan P 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Noter 3, chị P yêu cầu H phải bồi thường 8.100.000 đồng (tiền mặt 8.000.000 đồng và ví da 100.000 đồng), không yêu cầu H bồi thường chi phí làm lại giấy tờ tùy thân. Đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô BKS 73K1-xxxx cho anh Mai Văn T.

Tại bản cáo trạng số 77/THQCT-KSĐT-KT ngày 14 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng H từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan P theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình không

có ai giúp sức, xúi dục. Về yêu cầu bồi thường của người bị hại bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bởi vì sau khi trộm được ví, trên đường đi về bị cáo có lấy tiền ra cất riêng vào túi quần khi đó bị cáo không đếm, chỉ khi về đến nhà đếm được 2.600.000 đồng bị cáo không biết chắc chắn khi đi trên đường có đánh rơi bớt tiền không; xin Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Đề có tiền tiêu xài, ngày 25/8/2017, Nguyễn Hoàng H đã lén lút vào nhà chị Nguyễn Thị Lan P trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Note 3 trị giá 2.000.000 đồng, 01 ví da bên trong có một số giấy tờ cá nhân của chị P, 01 thẻ ATM và tiền mặt 2.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được có giá trị 4.600.000 đồng. Theo bị hại khai số tiền bị trộm cắp là 8.000.000 đồng, nhưng quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh bị cáo đã trộm cắp số tiền như bị hại khai.

Hành vi của Nguyễn Hoàng H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Nguyễn Hoàng H là người đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe, có đủ văn hóa để nhận thức pháp luật; đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu chí, rèn luyện, mới ra tù được 1 thời gian ngắn đã tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi trộm cắp giữa ban ngày, thể sự coi thường pháp luật không có khả năng tự cải tạo, chây lười lao động, háms lợi cá nhân thích ăn chơi hưởng lạc trên mồ hôi công sức lao động của người khác, nên luôn tìm cách chiếm đoạt trái phép tài sản người khác để phục vụ nhu cầu ích kỷ của cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong nhân dân, làm mất ổn định an ninh trật tự, trị an xã hội. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh và cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; nên cần áp dụng các điểm g, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án có anh Mai Văn T là người đã cho H mượn 01 xe mô tô BKS 73K1-xxxx để sử dụng, nhưng anh T không biết trước H làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên anh T không phạm tội và đã được trả lại tài sản.

[3] Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Noter 3 bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, số giấy tờ tùy thân bị mất người bị hại không yêu cầu bồi thường chi phí làm lại; 01 ví da hiệu Chanel trị giá 100.000 đồng và tiền mặt không thu hồi được, người bị hại yêu cầu bồi thường 8.100.000 đồng bị cáo chấp nhận bồi thường, nên công nhận sự thỏa thuận của bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại vật chứng đã thu giữ cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 41 BLHS và điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1, Điều 46; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng H 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam (ngày 13/9/2017).

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Hoàng H với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận Nguyễn Hoàng H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan P số tiền 8.100.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn